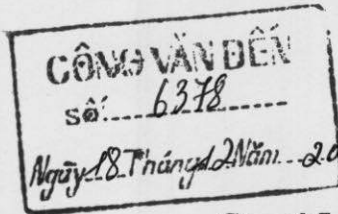


Số: 5567/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 12 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố 05 thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Lào Cai



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 200/TTr-SNN ngày 07 tháng 12 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chuyên: T. UBND huyện;
- P. N. PTNT; TC-UM; KCF-PT
- UBND các xã;
- Bộ Ph. 1. C. (CV Luy) =
- VP; CV Ch. C. C. C.




**Đặng Xuân Phong**

CÔNG VĂN BẢN  
số: .....  
Ngày .. tháng .. năm ..



1. Ông Nguyễn Văn A  
2. Ông Nguyễn Văn B  
3. Ông Nguyễn Văn C  
4. Ông Nguyễn Văn D  
5. Ông Nguyễn Văn E



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH LÀO CAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5567/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2017  
của chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Lào Cai)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	Bố trí dân cư trong huyện	Ủy ban nhân dân huyện
2	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh, trong huyện	Ủy ban nhân dân huyện
3	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Ủy ban nhân dân huyện
4	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Ủy ban nhân dân huyện
5	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Ủy ban nhân dân huyện

**PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH LÀO CAI**

**1. Bố trí ổn định dân cư trong huyện**

**Trình tự thực hiện**

Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 2: Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ, ban hành Quyết định bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án.

**Thành phần, số lượng hồ sơ**

Hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Thành phần:

- Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư (ban hành kèm theo Phụ lục I của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT);

- Biên bản họp bình xét hộ dân được bố trí, ổn định (ban hành kèm theo Phụ lục II của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT);

- Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư ban hành kèm theo Phụ lục III của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT).

- Tờ trình của UBND cấp xã.

Số lượng: 01 bộ

**Thời hạn giải quyết:** 30 ngày

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc bưu điện

**Đối tượng thực hiện Thủ tục hành chính:** Cá nhân

**Cơ quan thực hiện Thủ tục hành chính:** UBND cấp huyện

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính

**Lệ phí:** Không

**Mẫu đơn, tờ khai:**

- Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư (ban hành kèm theo Phụ lục I của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT)

- Biên bản họp bình xét hộ dân được bố trí, ổn định (ban hành kèm theo Phụ lục II của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT)

- Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư ban hành kèm theo Phụ lục III của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT)

**Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của Thủ tục hành chính**

- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

- Điều 5, Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định Quy trình bố trí ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.



(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Phụ lục I

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN TỰ NGUYỆN BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã .....

Họ và tên chủ hộ:..... Dân tộc .....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nguyên quán: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Thuộc đối tượng bố trí, ổn định dân cư: .....(\*)

Tên dự án, phương án: .....

Số người đi trong hộ có: ..... khẩu ..... lao động.

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐI TRONG HỘ**

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Trình độ Văn hóa	Nghề nghiệp	Số sổ hộ khẩu hoặc số Chứng minh thư nhân dân
		Nam	Nữ				
1				Chủ hộ			
2							
.....							

Tôi tự nguyện làm đơn này xin tham gia dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư.

Nếu được chấp nhận tôi xin cam kết:

- Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, quyền công dân theo quy định của Pháp luật.
- Tổ chức xây dựng cuộc sống lâu dài tại nơi được bố trí, sắp xếp.

Nếu tôi tự ý bỏ đi nơi khác, tôi sẽ phải hoàn trả các khoản tiền Nhà nước hỗ trợ, diện tích đất, rừng đã được giao (nếu có)./.

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**  
(Họ tên, chức vụ, ký, đóng dấu)

.....,ngày....tháng..... năm.....  
**CHỦ HỘ LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** (\*) đối tượng: thiên tai, biên giới, hải đảo, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, dân cư trú trong rừng đặc dụng.

**Phụ lục II**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN BÌNH XÉT HỘ DÂN THAM GIA  
DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN).....**

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm.....,

Tại thôn (bản)..... xã..... huyện..... tỉnh..... diễn ra cuộc họp với các nội dung sau:

**I/ Thành phần tham dự gồm:**

1. Đại diện UBND cấp xã:

- Ông (bà) ..... Chức vụ .....

- .....

- .....

2. Hội đồng bình xét:

- Ông (bà) ..... Chức vụ .....

- .....

- .....

**II/ Kết quả bình xét:**

Tổng số hộ có đơn: .....

Số hộ được bình xét: .....

**Danh sách hộ được bình xét**

STT	Họ và tên Chủ hộ	Năm sinh		Số sổ hộ khẩu hoặc số Chứng minh thư nhân dân	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1					
2					
....					

Cuộc họp kết thúc lúc ..... ngày.....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BÌNH  
XÉT**  
(Ký tên)

**CHỦ DỰ ÁN**  
(Ký tên)

**UBND CẤP XÃ**  
(Ký tên và đóng dấu)



(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**Phụ lục III**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁC HỘ THAM GIA  
DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN).....**

Đối tượng bố trí, ổn định dân cư (\*): ..... Hình thức (tập trung, xen ghép, ổn định tại chỗ): .....

Nơi đi: .....thôn (bản)..... xã.....huyện.....tỉnh.....;

Thứ tự hộ	Họ và tên (từng người trong hộ)	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Số Khẩu (của hộ)	Số lao động (của hộ)	Trình độ văn hóa	Nghề nghiệp	Số sổ hộ khẩu hoặc số Chứng minh thư nhân dân (chủ hộ)	Ghi chú
		Nam	Nữ							
1	1.1			Chủ hộ						
	1.2									
	...									
2	2.1			Chủ hộ						
	2.2									
	...									
	<b>Tổng số</b>									

Ngày..... tháng..... năm.....  
**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:** (\*) đối tượng: Thiên tai, biên giới, hải đảo, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, dân cư trú trong rừng đặc dụng.

## **2. Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh**

### **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi.

Bước 2: Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi tổ chức thẩm định hồ sơ, ban hành Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư và gửi Quyết định đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến.

Bước 3: Trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến tổ chức thẩm tra địa bàn nhân dân, xem xét, ban hành quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án.

### **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Hồ sơ gửi UBND huyện nơi đi

Thành phần:

- Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư (ban hành kèm theo Phụ lục I của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT);

- Biên bản họp bình xét hộ dân được bố trí, ổn định (ban hành kèm theo Phụ lục II của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT);

- Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư ban hành kèm theo Phụ lục III của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT).

- Tờ trình của UBND cấp xã.

Số lượng: 01 bộ

\* Hồ sơ gửi UBND huyện nơi đến

- Văn bản đề nghị tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư của huyện nơi đi

- Quyết định UBND huyện nơi đi

Số lượng: 01 bộ

**Thời hạn giải quyết:** 60 ngày

**Cách thức thực hiện:** trực tiếp hoặc bưu điện

**Đối tượng thực hiện Thủ tục hành chính:** Cá nhân

**Cơ quan thực hiện Thủ tục hành chính:** UBND cấp huyện

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính

**Lệ phí:** Không

**Mẫu đơn, tờ khai:**

- Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư (ban hành kèm theo Phụ lục I của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT)

- Biên bản họp bình xét hộ dân được bố trí, ổn định (ban hành kèm theo Phụ lục II của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT)

- Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư ban hành kèm theo Phụ lục III của Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT)

**Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý của Thủ tục hành chính**

- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ;



- Điều 6, Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định Quy trình bố trí ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.



*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN TỰ NGUYỆN BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã .....

Họ và tên chủ hộ:..... Dân tộc .....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Nguyên quán: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Thuộc đối tượng bố trí, ổn định dân cư: .....(\*)

Tên dự án, phương án: .....

Số người đi trong hộ có: ..... khẩu ..... lao động.

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐI TRONG HỘ**

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Trình độ Văn hóa	Nghề nghiệp	Số sổ hộ khẩu hoặc số Chứng minh thư nhân dân
		Nam	Nữ				
1				Chủ hộ			
2							
.....							

Tôi tự nguyện làm đơn này xin tham gia dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư.

Nếu được chấp nhận tôi xin cam kết:

- Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, quyền công dân theo quy định của Pháp luật.
- Tổ chức xây dựng cuộc sống lâu dài tại nơi được bố trí, sắp xếp.

Nếu tôi tự ý bỏ đi nơi khác, tôi sẽ phải hoàn trả các khoản tiền Nhà nước hỗ trợ, diện tích đất, rừng đã được giao (nếu có)/.

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**  
*(Họ tên, chức vụ, ký, đóng dấu)*

....., ngày....tháng..... năm.....  
**CHỦ HỘ LÀM ĐƠN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:** (\*) đối tượng: thiên tai, biên giới, hải đảo, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, dân cư trú trong rừng đặc dụng.



**Phụ lục II**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN BÌNH XÉT HỘ DÂN THAM GIA  
DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN).....**

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm.....,

Tại thôn (bản)..... xã..... huyện..... tỉnh..... diễn ra cuộc họp với các nội dung sau:

**I/ Thành phần tham dự gồm:**

1. Đại diện UBND cấp xã:

- Ông (bà) ..... Chức vụ .....

- .....

- .....

2. Hội đồng bình xét:

- Ông (bà) ..... Chức vụ .....

- .....

- .....

**II/ Kết quả bình xét:**

Tổng số hộ có đơn: .....

Số hộ được bình xét: .....

**Danh sách hộ được bình xét**

STT	Họ và tên Chủ hộ	Năm sinh		Số sổ hộ khẩu hoặc số Chứng minh thư nhân dân	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1					
2					
....					

Cuộc họp kết thúc lúc ..... ngày.....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BÌNH  
XÉT  
(Ký tên)**

**CHỦ DỰ ÁN  
(Ký tên)**

**UBND CẤP XÃ  
(Ký tên và đóng dấu)**

**Phụ lục III**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁC HỘ THAM GIA  
DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN).....**

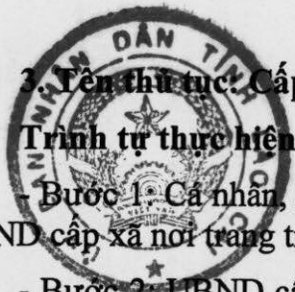
Đối tượng bố trí, ổn định dân cư (\*): ..... Hình thức (tập  
trung, xen ghép, ổn định tại chỗ): .....

Nơi đi: .....thôn (bản)..... xã.....huyện.....tỉnh.....;

Thứ tự hộ	Họ và tên (từng người trong hộ)	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Số Khẩu (của hộ)	Số lao động (của hộ)	Trình độ văn hóa	Nghề nghiệp	Số sổ hộ khẩu hoặc số Chứng minh thư nhân dân (chủ hộ)	Ghi chú
		Nam	Nữ							
1	1.1			Chủ hộ						
	1.2									
	...									
2	2.1			Chủ hộ						
	2.2									
	...									
	<b>Tổng số</b>									

Ngày..... tháng..... năm.....  
**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:** (\*) đối tượng: Thiên tai, biên giới, hải đảo, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, dân cư trú trong rừng đặc dụng.



### **3. Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.**

#### **Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Cá nhân, hộ gia đình hoặc người đại diện theo ủy quyền nộp hồ sơ tại UBND cấp xã nơi trang trại đang hoạt động.

- Bước 2: UBND cấp xã kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hợp lệ UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ và trao Giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ trong đó ghi rõ ngày hẹn trả kết quả.

- Bước 3: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, UBND cấp xã kiểm tra và xác nhận Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại và chuyển hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại đến UBND cấp huyện. Trường hợp không xác nhận đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại, UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không xác nhận cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Bước 4: UBND cấp huyện thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại theo mẫu cho cá nhân, hộ gia đình trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ từ UBND cấp xã chuyển lên.

Giấy chứng nhận kinh tế trang trại sau khi cấp được chuyển cho UBND cấp xã và trả cho trang trại trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại, UBND cấp huyện phải gửi văn bản cho UBND cấp xã, trong đó nói rõ lý do để thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 2 ngày làm việc.

- Bước 5: Cá nhân, hộ gia đình hoặc người đại diện được ủy quyền theo giấy hẹn đến nhận kết quả tại UBND cấp xã.

Nếu sau 13 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ mà không nhận được giấy chứng nhận kinh tế trang trại hoặc không nhận được thông báo không cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại thì người xin cấp giấy chứng nhận có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp

**Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

+ Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê đất để sản xuất kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Đối với diện tích đất cá nhân, hộ gia đình đang sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải được UBND cấp xã nơi có đất xác nhận là người đang sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**Thời hạn giải quyết:** 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:  
Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện
- Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND cấp xã.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, hộ gia đình có hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản đạt tiêu chí xác định kinh tế trang trại.

**Mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại (phụ lục II ban hành theo Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT)

**Lệ phí:** Không quy định

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kinh tế trang trại

**Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Cá nhân, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản đạt tiêu chuẩn kinh tế trang trại phải thỏa mãn điều kiện sau:

\* Đối với cơ sở trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tổng hợp phải đạt:

- Có diện tích trên mức hạn điền, tối thiểu:

+ 3,1 ha đối với vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

+ 2,1 ha đối với các tỉnh còn lại.

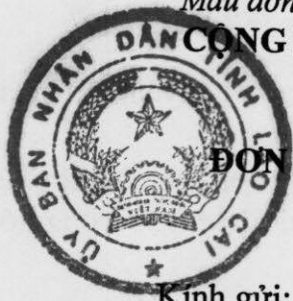
- Giá trị sản lượng hàng hóa đạt 700 triệu đồng/năm.

\* Đối với cơ sở chăn nuôi phải đạt giá trị sản lượng hàng hóa từ 1.000 triệu đồng/năm trở lên;

\* Đối với cơ sở lâm nghiệp phải có quy mô diện tích tối thiểu 31 ha và giá trị sản lượng hàng hóa đạt từ 500 triệu đồng/năm trở lên;

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về Tiêu chí và Thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.



Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN  
 KINH TẾ TRANG TRẠI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện .....

Họ và tên chủ trang trại hoặc (đại diện hộ gia đình trang trại):.....Nam/Nữ

Năm sinh .....

Chứng minh nhân dân số.....ngày cấp...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND).....

Ngày cấp...../...../.....Ngày hết hạn...../...../..... Nơi cấp.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**Đề nghị cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại với những thông tin sau:**

1. Địa điểm trang trại: .....

2. Lĩnh vực sản xuất của trang trại: .....

3. Diện tích đất của trang trại: Tổng diện tích đất nông nghiệp (ha): .....

Trong đó: +) Diện tích đất lâm nghiệp:.....

4. Giá trị sản lượng hàng hóa năm liền kề:

TT	Tên sản phẩm	Sản lượng hàng hóa		Giá bán sản phẩm (1000 đ)	Giá trị sản lượng hàng hóa trong năm
		Đơn vị tính	Số lượng		
	Tổng cộng				

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung kê khai trên đơn./.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Người làm đơn**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ** (về lĩnh vực sản xuất, giá trị sản lượng hàng hóa của trang trại)

.....  
 .....

Ngày..... tháng.... năm .....

**TM. Ủy ban nhân dân**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

#### **4. Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại**

##### **Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Chủ trang trại hoặc người đại diện theo ủy quyền nộp hồ sơ tại UBND cấp xã nơi trang trại đang hoạt động.

- Bước 2: UBND cấp xã kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hợp lệ UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ và trao Giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ trong đó ghi rõ ngày hẹn trả kết quả.

- Bước 3: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, UBND cấp xã kiểm tra và xác nhận Đơn đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại và chuyển hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận kinh tế trang trại đến UBND cấp huyện. Trường hợp không xác nhận đơn đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại, UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không xác nhận cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Bước 4: UBND cấp huyện thực hiện việc cấp đổi Giấy chứng nhận kinh tế trang trại theo mẫu cho cá nhân, hộ gia đình trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ từ UBND cấp xã chuyển lên.

Giấy chứng nhận kinh tế trang trại sau khi cấp được chuyển cho UBND cấp xã và trả cho trang trại trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại, UBND cấp huyện phải gửi văn bản cho UBND cấp xã, trong đó nói rõ lý do để thông báo cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 2 ngày làm việc.

- Bước 5: Chủ trang trại hoặc người đại diện được ủy quyền theo giấy hẹn đến nhận kết quả tại UBND cấp xã.

Nếu sau 13 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ mà không nhận được giấy chứng nhận kinh tế trang trại hoặc không nhận được thông báo không cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại thì người xin cấp giấy chứng nhận có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp

**Thành phần, số lượng hồ sơ**

\* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận Kinh tế trang trại
- Giấy chứng nhận trang trại đã được cấp
- Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng minh thay đổi tên chủ trang trại.

\* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**Thời hạn giải quyết:** 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

**Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:  
Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện

- Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND cấp xã.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Trang trại đã được cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại khi thay đổi trong các trường hợp sau:



Thay đổi tên chủ trang trại do chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất và góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

Thay đổi về lĩnh vực sản xuất của trang trại.

**Mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại (phụ lục III ban hành theo Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT)

**Lệ phí:** Không quy định

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kinh tế trang trại

**Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Trang trại đã được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại (giấy chứng nhận còn thời hạn)

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về Tiêu chí và Thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

Mẫu đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận kinh tế trang trại  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN  
KINH TẾ TRANG TRẠI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện .....

Tôi là:.....Nam/Nữ  
Năm sinh .....  
Chứng minh nhân dân số.....ngày cấp...../...../.....Nơi cấp:.....  
Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND).....  
Ngày cấp...../...../.....Ngày hết hạn...../...../..... Nơi cấp .....  
.....  
Hộ khẩu thường trú: .....

.....  
Chỗ ở hiện tại: .....  
Địa điểm trang trại: .....  
Lĩnh vực sản xuất của trang trại:.....

**Đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận kinh tế trang trại với những thay đổi sau:**

1. Thay đổi chủ trang trại:

- Họ tên chủ trang trại cũ:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Lý do thay đổi chủ trang trại:.....

2. Thay đổi lĩnh vực sản xuất của trang trại:

- Lĩnh vực sản xuất của trang trại trong giấy chứng nhận kinh tế trang trại cũ:.....
- Lĩnh vực sản xuất hiện tại của trang trại: .....

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung kê khai trên đơn./.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Người làm đơn**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

- Chủ trang trại: .....
- Lĩnh vực sản xuất của trang trại (trang trại trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, tổng hợp): .....

Ngày..... tháng.... năm .....

**TM. Ủy ban nhân dân**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## **5. Tên thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận kinh tế trang trại**

### **Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Chủ trang trại nộp giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại tại UBND cấp huyện.

- Bước 2: UBND cấp huyện nhận giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại, ghi giấy nện và xem xét cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

- Bước 3: UBND cấp huyện trả giấy chứng nhận kinh tế trang trại cho người nộp theo giấy hẹn.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp

**Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Hồ sơ:

- Đơn xin cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại
- Giấy chứng nhận kinh tế trang trại đã được cấp đối với trường hợp rách, nát.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện

- Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND cấp xã.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trang trại đã được cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại

**Mẫu đơn, tờ khai:** Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại (phụ lục IV ban hành theo Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT)

**Lệ phí:** Không quy định

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kinh tế trang trại

**Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kinh tế trang trại còn thời hạn nhưng bị mất, cháy, rách, nát.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về Tiêu chí và Thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận kinh tế trang trại  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN  
KINH TẾ TRANG TRẠI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện .....

Tôi là:.....Nam/Nữ

Năm sinh .....

Chứng minh nhân dân số.....ngày cấp...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND).....

Ngày cấp...../...../.....Ngày hết hạn...../...../..... Nơi cấp.....

Hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Số Giấy chứng nhận kinh tế trang trại đã được cấp:.....ngày cấp.....

Lý do đề nghị cấp lại:.....

Để thuận tiện trong hoạt động, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung kê khai trên đơn./.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Phụ lục IV**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN KINH TẾ TRANG TRẠI**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ  
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN  
KINH TẾ TRANG TRẠI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện .....

Tôi là:.....Nam/Nữ

Năm sinh .....

Chứng minh nhân dân số.....ngày cấp...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND).....

Ngày cấp...../...../.....Ngày hết hạn...../...../..... Nơi cấp.....

Hộ khẩu thường trú: .....

.....

Chỗ ở hiện tại: .....

Số Giấy chứng nhận kinh tế trang trại đã được cấp:.....ngày cấp.....

Lý do đề nghị cấp lại:.....

.....

.....

Để thuận tiện trong hoạt động, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung kê khai trên đơn./.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Người làm đơn**

(Ký, ghi rõ họ tên)

